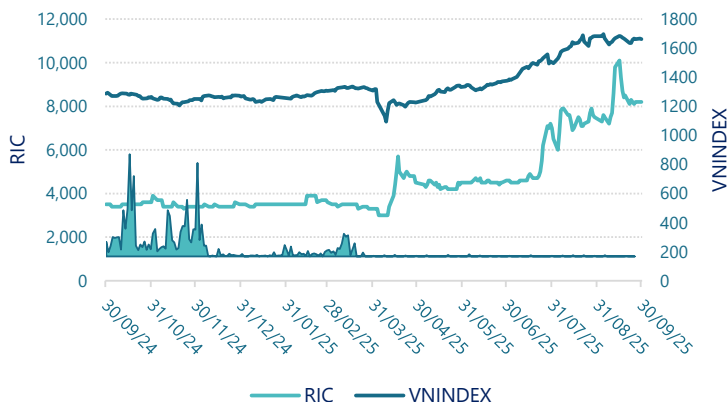




CTCP Quốc tế Hoàng Gia (UPCOM: RIC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,000
SL cổ phiếu LH	70,368,754
KLGD BQ 20 phiên (CP)	87,460
% sở hữu nước ngoài	11.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	577
P/E	-77.3
EPS	-106

DT thuần

Q3/25

34.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.9 | -27.4%

YoY: ▲ 1.70 | 5.2%

LN sau thuế

Q3/25

-1.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.2 | -113%

YoY: ▲ 4.40 | 76.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

11.8%

+/- YoY: ▲ 11.3%

DT thuần

9T 2025

111

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.7 | 16.0%

LN sau thuế

9T 2025

-0.77

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.5 | 96.2%

ROE

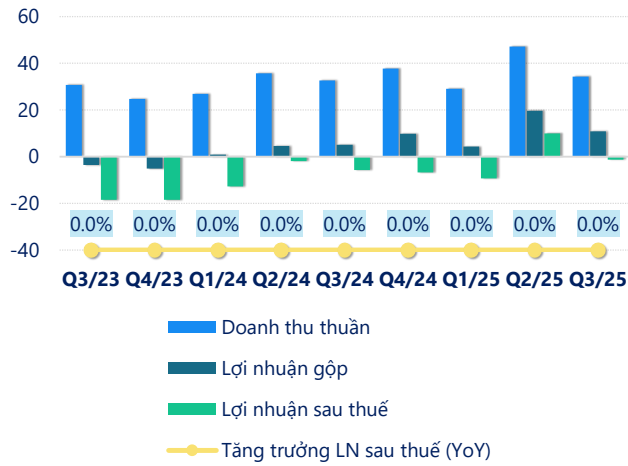
Q3/25

-1.3%

+/- YoY: ▲ 5.4%

tỷ VNĐ

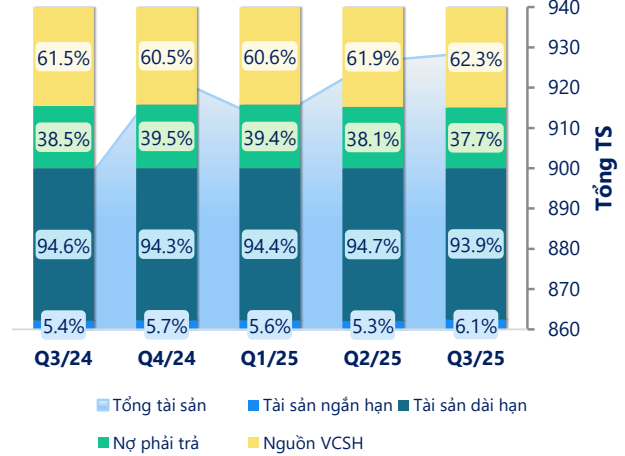
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

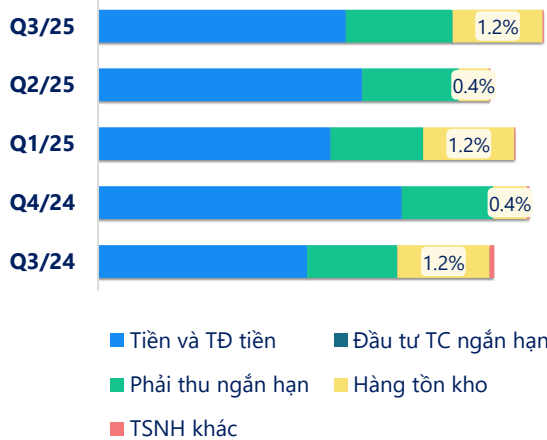
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



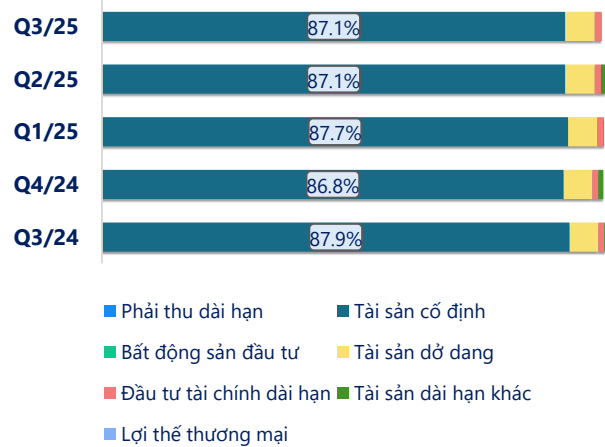
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

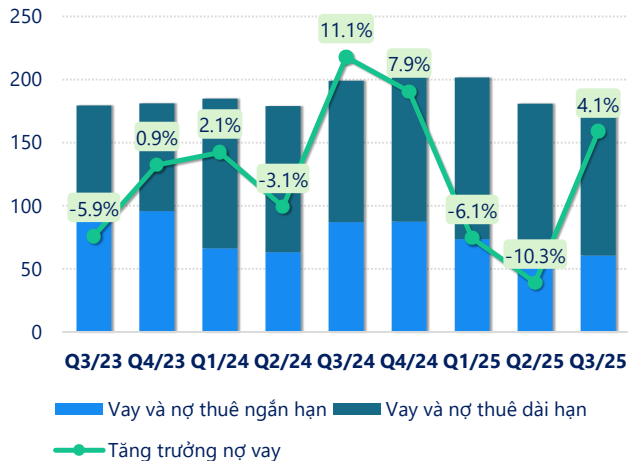
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

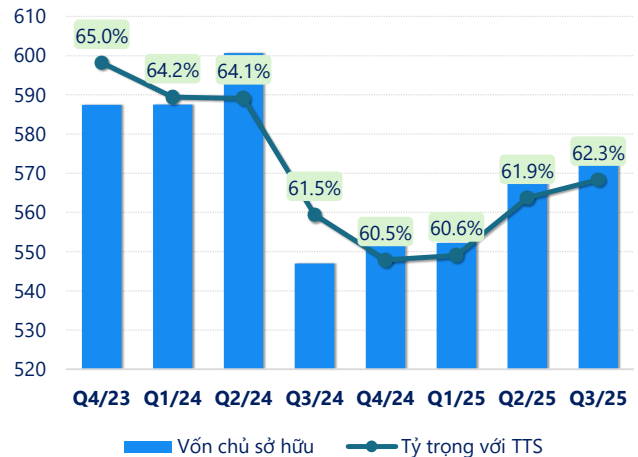
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

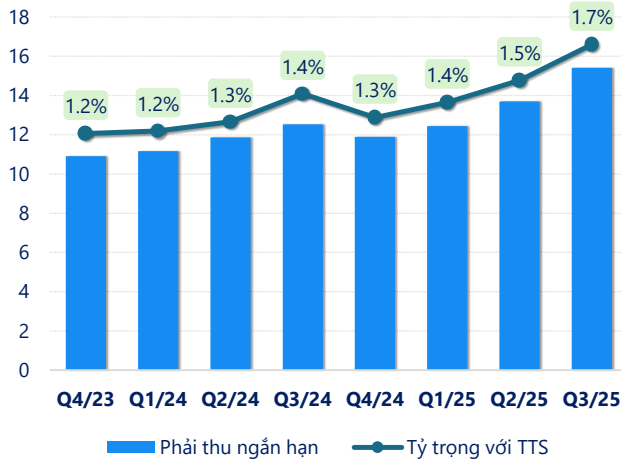
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



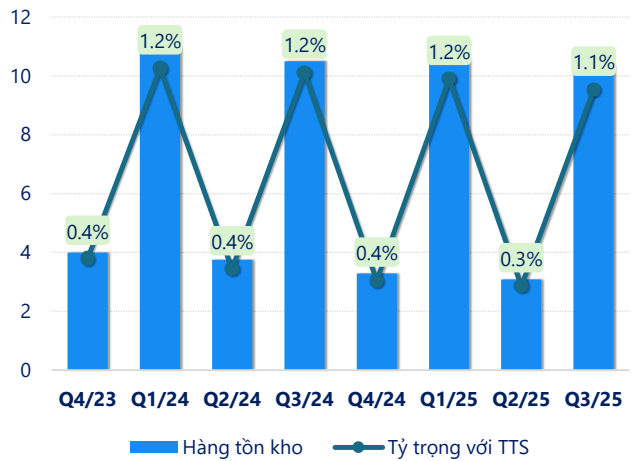
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


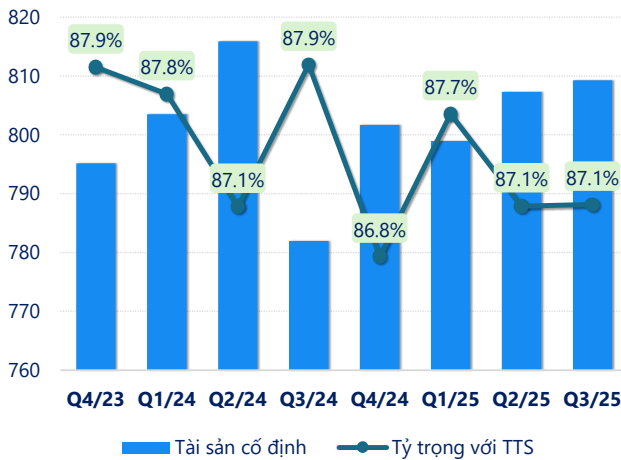
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


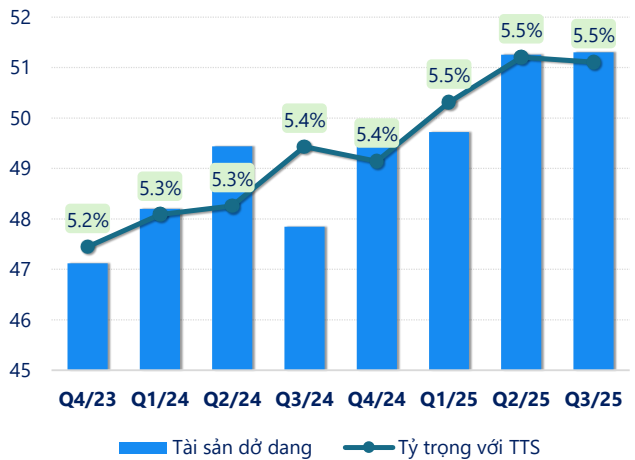
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

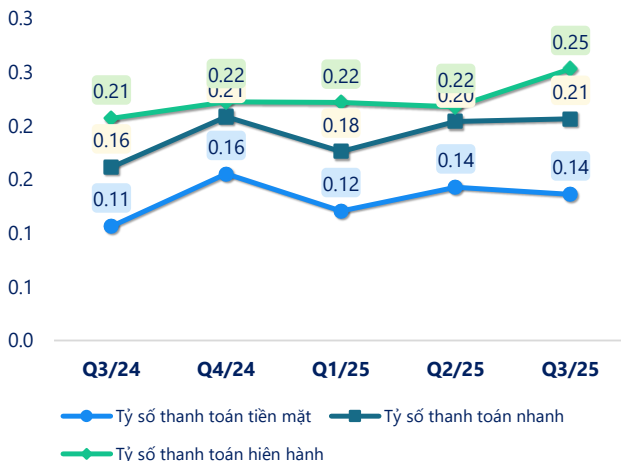
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

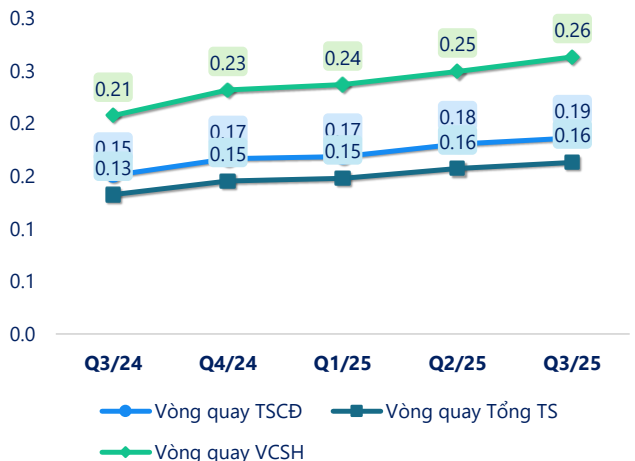
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	889	923	912	927	929
Tài sản ngắn hạn	47.7	52.8	51.3	49.2	56.3
Tiền và tương đương tiền	24.5	36.9	27.9	32.2	30.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	12.5	11.9	12.4	13.7	15.4
Hàng tồn kho	10.5	3.28	10.5	3.09	10.3
Tài sản ngắn hạn khác	0.14	0.73	0.37	0.15	0.25
Tài sản dài hạn	842	870	860	877	872
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	782	802	799	807	809
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	47.8	49.4	49.7	51.3	51.3
Đầu tư tài chính dài hạn	10.3	10.6	10.7	10.9	11.0
Tài sản dài hạn khác	1.57	8.62	0.91	7.96	0.87
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	342	365	359	353	350
Nợ ngắn hạn	230	238	231	226	222
Vay và nợ thuê ngắn hạn	87.0	87.4	73.7	53.6	60.6
Phải trả người bán ngắn hạn	2.62	3.56	3.20	4.06	2.12
Nợ dài hạn	112	127	128	127	128
Vay và nợ thuê dài hạn	112	127	128	127	128
Nguồn vốn chủ sở hữu	547	558	552	573	579
Vốn chủ sở hữu	547	558	552	573	579
Vốn điều lệ	704	704	704	704	704
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)